TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020 về việc "TrA chấp ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Út A; sinh năm: 1968; Địa chỉ: Đường N, khóm C, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ D; sinh năm: 1971; Địa chỉ: Đường N, khóm C, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Út A và bà Huỳnh Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Út A và bà Huỳnh Thị Mỹ D thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Nguyễn Văn Út A và bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/01/1989 và Nguyễn Huỳnh Phương T1, sinh ngày: 01/01/1997. Do 02 người con chung của ông bà đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông Út A và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn Út A và bà Huỳnh Thị Mỹ D trình

bày thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: ông Nguyễn Văn Út A và bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng, ông Nguyễn Văn Út A tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Út A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004680 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Út A số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên